

Phẩm 11: TÂM BẢN TỊNH

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Thủ vì vua A-xà-thế và quyến thuộc cùng vô số người đến trong hội, khai hóa nói pháp. Bồ-tát liền đứng dậy cùng với chúng Tỳ-kheo, vua A-xà-thế, quần thần, quan lại và vô số người ra khỏi cửa cung lên đường.

Trên đường đi, họ thấy một người con trai làm hại mẹ mình ở dưới gốc cây, tiếng khóc than áo não vang vọng. Làm thế nào để cuối cùng người ấy được độ ngay trong hiện tại? Làm sao cho nó hối hận, tự trách việc đã làm của mình, vì đã hại mẹ, tạo tội đại nghịch phải đọa địa ngục? Rồi đây người ấy sẽ tu theo hạnh luật.

Lúc ấy, Bồ-tát Phổ Thủ ở trước chúng Tỳ-kheo hóa làm một gia đình hóa nhân, đi đến chỗ người hại mẹ. Họ đứng ở giữa đường, cách chỗ ấy không xa. Người hại mẹ kia trông thấy một nhóm người gồm cha mẹ và đứa con trai. Cha mẹ bảo người con trai:

–Đây là đường chính.

Đứa con kia đáp:

–Đó không phải là đường chính.

Họ tranh cãi nhau. Rồi người con hóa ra ấy hiện bày tham, sân, si giết hại cả cha mẹ hóa thân. Đứa con tội nghịch kia trông thấy người con hóa thân giết hại phụ mẫu hóa thân liền kêu khóc, đau xót không kềm chế được. Người con hóa thân liền tìm đến chỗ người giết hại mẹ mà nói rằng:

–Tôi giết cha mẹ sẽ bị đọa địa ngục, kêu khóc làm gì! Phải mau tìm kế sách gì đi!

Người hại mẹ ấy tự nghĩ: “Này người mới đến này giết hại cả song thân, ta chỉ hại mẹ thôi, kẻ ngu si tối tăm kia tội chẳng lớn lắm sao! Tôi nghịch của ta còn thua nó. Nếu như nó chịu tôi thì tôi ta còn nhẹ hơn!” Người con hóa thân buồn khổ, chua chát lấm, đồng thời nói:

–Ta sẽ đến chỗ Đức Phật Năng Nhân. Tôi kia không cứu được thì Đức Phật sẽ vì ta mà bày ra cách cứu độ. Tôi kia đáng sợ thì Đức Phật an ủi, diệt trừ khổ đau cho ta. Như Đức Phật có điều dạy bảo thì ta sẽ tuân theo, phụng hành.

Khi ấy, người con hóa thân, kêu khóc lên đường tiến về phía

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

trước. Người hại mẹ liền theo sau người này thầm nghĩ: “Như người kia biết hối lỗi thì ta đây cũng phải vậy thôi. Tôi ta nhẹ, tôi người kia rất nặng.” Người con hóa thân đến chỗ Đức Phật cúi đầu xuống đất mà bạch rằng:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Con làm điều đại nghịch, sát hại song thân, phạm tội ấy rất lớn!

Đức Phật bảo người con hóa thân rằng:

–Lành thay! Này thiện nam! Ông vì chí thành không gian dối, lời nói, hành động tương xứng, đến trước Như Lai nói lời thành thật, chẳng nói hai lưỡi, cũng chẳng tự bức bách. Ông phải tự tư duy, quan sát pháp tâm: Vì sao tâm mình làm hại song thân? Do tâm quá khứ ư? Do tâm vị lai ư? Hay do tâm hiện tại chăng? Tâm quá khứ kia đã diệt hết, tâm hiện tại kia đã đi mất, không có xứ sở, cũng không phương hướng, chẳng biết ở đâu? Còn tâm vị lai thì cũng chưa đến, không chỗ tụ tập, chưa thấy quay về, cũng không quay lại. Này ông, phải biết tâm cũng không tồn tại ở bên trong thân, cũng chẳng ở ngoài thân, cũng không cảnh giới, chẳng ở hai nơi, chẳng được dừng nửa chừng. Quan sát tâm ấy cũng không có năm màu: Xanh vàng, trắng, đỏ, đen.

Này ông nên biết, tâm ấy không màu sắc cũng chẳng có thể nhìn thấy được, cũng không chỗ trụ, cũng chẳng thoái chuyển, không có ngôn giáo, chẳng thể cầm nắm, giống như huyền hóa. Ông muốn quan sát tâm, chẳng thể phân biệt chẳng thể hiểu rõ, chẳng thể gọi là tham, chẳng thể cho là sân, chẳng thể biết là si. Không tham, sân, si. Ông nên biết, tâm không hành động sinh tử, cũng không tạo tác, cũng không hiển hiện, cũng chẳng hiện tại. Tâm ấy thanh tịnh, cũng không cấu nhiễm, cũng không thanh tịnh. Tâm chẳng ở đây, cũng chẳng ở kia chẳng ở chỗ khác. Tâm giống như hư không, cũng không có gì sánh bằng, cũng không màu sắc, hình dạng, cũng không ngôn giáo. Bậc trí chẳng nên nương cậy, chớ nên nói rằng: Ta chính là ngã sở, không nên tạo xứ sở, không nên dấy tưởng, chớ tạo sự rốt cùng, chớ có chỗ làm, không nói về thân mình, chớ cho rằng ngã, ngã sở, chớ nghĩ đến quá khứ. Vì sao? Ông nên biết, tất cả các pháp đều không chỗ trụ, giống như hư không.

Ông hãy lắng nghe, hiểu được như vậy đó. Đức Phật chẳng cho

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

rằng, người đối với pháp có sự giải thoát, hoặc có nhiễm ô đều chẳng về đường ác. Thiết lập tâm thanh tịnh mà không cấu nhiễm thì không có các đường để hướng về.

Khi ấy, người con hóa thân liền tán thán:

–Con được nghe điều chưa từng có. Thưa Đấng Thiên Trung Thiên Như Lai nhân đó thành Tối chánh giác, biết rõ pháp giới, không có tạo tác, cũng không thọ nhận, không có sinh ra, không diệt độ, không chỗ nương cậy. Con nguyện được xuất gia, theo Phật Thế Tôn làm Sa-môn thọ giới Cụ túc.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Này Tỳ-kheo, hãy đến đây!

Khi ấy người con hóa thân được làm Sa-môn, liền bạch Đức Phật:

–Kính thưa Đức Thế Tôn! Con đã được thấu thông. Nay con muốn diệt độ.

Nhờ uy thần của Đức Phật, người con hóa thân kia bay lên giữa hư không, cách mặt đất bốn trượng chín thước mà diệt độ. Thân người ấy bốc cháy, tự thiêu thân thể. Đến đây người tội nghịch thấy người hóa thân kia được làm Sa-môn, nghe nhận kinh pháp, được nghe điều Đức Phật đã nói, ông tự nghĩ: “Trước đây người ấy tự hại song thân, ở trước Thế Tôn được làm Sa-môn, rồi được diệt độ. Nay ta cớ sao chẳng được như người ấy, được làm Sa-môn, cũng sẽ diệt độ?”

Nghĩ như thế rồi, ông đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu dưới chân Đấng Đại Thánh, bạch trước Đức Phật:

–Con cũng tạo tội nghịch tự hại mạng mẹ mình.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Này Thiện nam! Ông vì chí thành không gian dối, lời nói, hành động tương xứng, đến trước Như Lai nói lời thành thật, chẳng nói hai lưỡi, cũng chẳng tự bức bách. Ông phải tự tư duy quán sát pháp tâm: Vì sao tâm mình giết hại mẫu thân? Do tâm quá khứ ư? Do tâm vị lai ư? Hay là do tâm hiện tại chăng? Tâm quá khứ kia đã diệt tận rồi. Tâm hiện tại kia liền đi mất ngay. Nó không có xứ sở, cũng không phương hướng, chẳng biết an trụ ở đâu. Còn tâm vị lai thì cũng chưa đến, không chỗ tụ tập, chưa thấy quay trở lại, cũng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

không qua lại. Ông nên biết, tâm cũng chẳng ở bên trong thân, cũng chẳng ở ngoài thân, cũng không cảnh giới, chẳng ở hai nơi, chẳng được dừng nửa chừng. Quán sát tâm ấy thì cũng không có năm sắc: xanh, đỏ vàng, trăng, đen.

Ông nên biết, tâm ấy không màu sắc, cũng chẳng thể thấy, cũng không chỗ trụ, cũng chẳng thoái chuyển, không có ngôn giáo, chẳng thể cầm nắm, giống như huyền hóa. Ông muốn quan sát tâm, chẳng thể phân biệt, chẳng thể hiểu rõ, chẳng nên gọi là tham, chẳng nên gọi là sân, chẳng nên biết là si, không tham, sân, si. Ông nên biết, tâm không hành động sinh tử, cũng không chỗ tạo tác, cũng không chỗ hiển hiện, cũng chẳng hiện tại, tâm ấy thanh tịnh, cũng không cấu nhiễm, cũng không thanh tịnh. Tâm chẳng ở đây, cũng chẳng ở đó, chẳng ở chỗ khác, giống như hư không, tâm không có gì sánh bằng, cũng không màu sắc, hình dáng, cũng không ngôn giáo. Bậc trí chẳng nương cậy. Chớ nên nói rằng: ta chính là ngã sở, chớ nên tạo xứ sở, không được dấy khởi tưởng, chớ tạo rốt cùng, chớ có chỗ làm, không nói thân mình, chớ cho rằng ngã, ngã sở, chớ nghĩ về quá khứ. Vì sao? Ông nên biết, tất cả pháp đều không chỗ trụ, giống như hư không.

Này ông, hãy lắng nghe, hiểu rõ như vậy đó. Như Lai chẳng cho rằng người đối với pháp có giải thoát hoặc nhiễm ô đều chẳng quy trở về đường ác. Thiết lập tâm thanh tịnh mà không cấu mхиêm thì không có các đường.

Lúc ấy người con bị tội nghịch bị lửa địa ngục từ trong lỗ chân lông phát ra, đau đớn khủng khiếp mà không ai cứu giúp nên bạch trước Đức Phật:

–Con nay bị thiêu đốt, xin Đấng Thiên Trung Thiên cứu tế cho. Con xin quy mạng Đức Đại Thánh.

Đến đây Đức Tôn đưa cánh tay sắc vàng đặt lên đỉnh đầu người ấy, tức thời lửa tắt ngay, lại không còn đau khổ. Người ấy nhìn Đức Như Lai có nhiều tướng tốt thì bản thân hết đau khổ mà được yên ổn. Người ấy lại bạch trước Đức Phật xin được làm Sa-môn, Đức Phật liền cho phép vì cái chí tịch tĩnh đó. Bấy giờ Đức Thế Tôn vì người ấy thuyết giảng Tứ đế. Người ấy nghe pháp này thì xa trấn cấu đạt được Pháp nhẫn thanh tịnh. Vì ấy tu hành theo lời Phật dạy thành

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

tựu Tư-đà-hàm, A-na-hàm, chứng đến La-hán. Vì ấy lại bạch Đức Phật rằng:

–Con muốn nhập Nê-hoàn.

Đức Thế Tôn bảo:

–Tùy theo ý của con!

Đến đây vị Tỳ-kheo nhảy vọt lên hư không, cách mặt đất bốn trượng, chín thước, trong thân phát ra lửa tự đốt thân mình. Hàng trăm ngàn người, trời ở trong hư không kéo đến cúng dường. Tôn giả Xá-lợi-phất thấy người kia thọ trì luật giáo ấy mà được diệt độ thì rất lấy làm lạ nên bạch Đức Phật:

–Thật khó bì kịp vậy. Thưa Đấng Thiên Trung Thiên! Đức Như Lai đã ban ân thuyết giảng pháp luật, mới khiến cho kẻ tội nghịch được nhận giáo pháp. Nhưng như vậy hạnh ấy có chỗ sai khác. Người đủ sức cứu tế hạng người ấy chỉ có Đức Như Lai mà thôi. Bồ-tát Phổ Thủ mặc áo giáp đại đức sánh cùng Bồ-tát, có thể nhìn thấy căn nguyên của tất cả quần sinh mà độ họ, chẳng phải cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác.

Đức Phật nói:

–Như vậy, này Xá-lợi-phất! Đúng như điều đã nói. Đó chính là pháp nhẫn của Phật Đại sĩ, là cảnh giới của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Các ông đã nhìn thấy một người tưởng như đã đọa địa ngục rồi mà Đức Phật nhìn thấy đã đưa đến pháp diệt độ. Các ông nhìn thấy người đáng được diệt độ thì Đức Thế Tôn xét biết họ bị rơi vào đường ác. Hoặc căn cứ vào người có đức, tri túc, ở nơi chỗ vắng, giữ giỗi, đạt định Tam-muội thì các ông cho là đã đạt đến pháp diệt độ, nhưng Như Lai thấy ngược trở lại là bị rơi vào địa ngục. Vì sao? Vì hạng người như các ông lìa khỏi sự vận hành của tâm, chẳng thể quan sát khắp được các căn nguyên tinh tảng của chúng sinh. Hành động của chúng sinh nhiều không thể nghĩ bàn.

Này Xá-lợi-phất! Ông có thấy người giết mẹ này không? Nhờ được nghe pháp thậm thâm mà ông ta đạt đến cõi Vô dư Bát-nê-hoàn.

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Đã thấy, thưa Đấng Thiên Trung Thiên!

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Người giết mẹ ấy đã gieo trồng cội gốc đức với năm trăm Đức Phật, nghe pháp thâm diệu hiểu rõ thông suốt, tâm vốn thanh tịnh sáng ngời, lại nhập vào kinh điển này, nhận tất cả pháp mà được giải thoát.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Do đó nếu có thiện nam, thiện nữ, sau khi ta diệt độ được nghe ý nghĩa pháp này thì liền tín nhận. Lại có người mê hoặc tâm chống trái, theo bạn xấu, phạm tội mà chẳng mất pháp nhẫn thì mới đến Vô dư mà được giải thoát. Ta chẳng cho là những người ấy phải rơi vào đường ác vậy. Có kẻ tin ưa pháp thâm diệu như thế thì đạt được quả như vậy. Do cớ ấy, nếu có thêm nhiều chúng sinh ở nơi đường chánh chân, nghe được pháp điển này liền tin ưa, thuyết giảng bình đẳng, khen ngợi chương cú, vì người khác phân biệt diễn giảng rộng rãi thì công đức đều như thế cả. Huống gì những người vâng theo lời đã dạy mà phụng sự tu hành.

Bồ-tát Phổ Thủ cùng các vị Bồ-tát Đại sĩ, Tôn giả Đại Ca-diếp, vua A-xà-thế và vô số người kéo đến chỗ Đức Phật cúi đầu làm lễ dưới chân Đức Phật rồi lui về ngồi một phía.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất thấy Bồ-tát Phổ Thủ cùng các vị trong chúng hội đều đã an tọa rồi, liền nói với vua A-xà-thế:

–Thưa đại vương! Sự hổ nghi của đại vương đã dứt rồi ư?

Đáp rằng:

–Vâng, thưa Tôn giả đã đoạn dứt rồi vậy.

Lại hỏi:

–Thế nào gọi là đoạn?

Đáp rằng:

–Chẳng thọ lãnh, chẳng bỏ đi thì gọi là đoạn. Cũng không đạt được gốc ngọn, vĩnh viễn hiểu ra không có cấu nihil thì gọi là đoạn vậy.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Thế Tôn:

–Vua A-xà-thế đã dứt hết được bao nhiêu? Còn lại bao nhiêu?

Đức Thế Tôn bảo:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

–Tai ương của vua còn lại nhỏ như hạt cải, tội đã diệt được của vua lối như núi Tu-di. Vua đã vào đến pháp thâm diệu, đã nói được nghĩa lý của kinh điển, đã đạt đến pháp Vô sinh.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

–Vua A-xà-thế lại sẽ đi về đường ác ư?

Đáp rắng:

–Như Thiên tử ở cõi trời Dao-lợi ở lâu gác bảy báu rõ ràng, xuống cõi Diêm-phù-đê, trở về bản xứ. Nay Xá-lợi-phất! Như vậy vua A-xà-thế đã vào địa ngục tên là Tân-trạch-la (*Tán gọi là Tập dục*), vừa vào liền ra khỏi. Bản thân vua chẳng gặp hoạn nạn, khổ não.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Thưa Thế Tôn thật khó bì kịp. Các căn của vua A-xà-thế minh đạt mới được như thế ư? Lại có thể tiêu trừ bao nhiêu tội như sự độc hại của tai ương nặng trong địa ngục ấy.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Vua A-xà-thế trước đã cúng dường bảy mươi hai ức các Đức Phật Thế Tôn, trồng các cội gốc đức, nhận lãnh kinh điển, khuyến hóa đạo Vô thượng chánh chân cho người đã nghe pháp. Ông không thấy Bồ-tát Phổ Thủ ư?

Đáp:

–Thưa đã thấy.

Đức Thế Tôn bảo:

–Bồ-tát Phổ Thủ khuyên vua A-xà-thế phát ý đạo Vô thượng chánh chân vào kiếp xa xưa khó mà kể được vào thời Đức Ly Cầu Tạng Như Lai, trải vô số chư Phật, ở trong kiếp kia có ba ức Đẳng Bình Đẳng Chánh Giác đều là do Bồ-tát Phổ Thủ khuyến dụ, khiến chuyển pháp luân, sống mãi ở đời. Có đến hàng trăm ngàn Đức Thế Tôn chẳng thể vì vua A-xà-thế thuyết pháp để giải quyết sự hồ nghi của vua. Chỉ có Bồ-tát Phổ Thủ mới có thể vì vua ấy giải quyết trừ được lưỡi hồ nghi. Vì sao? Bồ-tát Phổ Thủ đã nhiều lần theo chư Phật nghe được pháp thâm diệu này. Do vậy, nên phát khởi tư tưởng: “Chỗ kia có vị Bồ-tát đáng được độ, thì ngay khi phát khởi ý tưởng là được làm bốn sự của người ấy.” Rồi Bồ-tát vì họ thuyết pháp nên mới có thể giải quyết được vậy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Vua A-xà-thế từ địa ngục Tập dục khinh ra, sinh lên phương trên, nơi đó cách đây năm trăm cõi Phật, thế giới ấy tên là Trang nghiêm. Đức Phật ở đó hiệu là Bảo Anh Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp sẽ gấp trở lại lần nữa. Bồ-tát Phổ Thủ theo nghe kinh thâm diệu tại cõi ấy liền thành tựu được Bất khởi pháp nhãn.

Khi Bồ-tát Di-lặc thành Chánh giác, Bồ-tát sẽ lại trở xuống cõi Nhãm này, hiệu là Bồ-tát Đại sĩ Bất Động. Đức Như Lai Di-lặc sẽ vì chúng hội tuyên dương, ca ngợi những việc làm trước đây của Bồ-tát Bất Động. Đức Di-lặc lại phân biệt kinh điển này, trình bày hết nghĩa lý: Bồ-tát Bất Động Đại sĩ vào thời Đức Phật Năng Nhân làm vua một nước lớn tên là A-xà-thế, theo bạn xấu tự sát hại cha mình, rồi theo Bồ-tát Phổ Thủ nghe kinh điển này, chứng được Nhu thuận pháp nhãn, nhân đó tiêu trừ hết tội, không còn nữa.

Đức Di-lặc Như Lai vì Bồ-tát Bất Động mà thuyết giảng kinh pháp này, tám ngàn vị Bồ-tát đạt được pháp Nhãm bất khởi. Tám mươi bốn ngàn vị Bồ-tát diệt trừ vô số không thể kể xiết những tội lỗi tích tụ lâu đài.

Này Xá-lợi-phất! Như vậy vua A-xà-thế từ hôm nay đến tám trăm, khó kể xiết kiếp tu hạnh Bồ-tát, khai hóa chúng sinh, trang nghiêm cõi Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vua A-xà-thế đã hóa độ chúng sinh, làm bậc Thanh văn hoặc bậc Duyên giác, hoặc tu hành Đại thừa. Các chúng sinh ấy, hoặc có tội hoặc không trấn cầu, hoặc hờn... đều tiêu trừ hết, không có do dự. Qua tám ngàn không thể kể xiết kiếp sẽ đạt được đạo Vô thượng chánh chân, làm Tối chánh giác, kiếp tên là Hỷ kiến trong thế giới tên là Vô tạo ấm, Đức Phật hiệu là Tịnh Giới Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, tho được mười bốn kiếp, các chúng Thanh văn có đến bảy mươi vạn người, làm thành đại hội. Tất cả những vị ấy trí tuệ thông suốt, ý chí luôn đặt ở tám cửa giải thoát. Các chúng Bồ-tát có đến mười hai ức người. Các vị ấy đều được Trí độ vô cực, phuơng tiện thiện xảo. Sau khi Đức Phật ấy diệt độ, chánh pháp sẽ trụ thế một ức năm, nhân dân của thế giới Vô tạo ấm từ khi sinh đến khi chết không có hờn nghi. Sau khi họ chết chẳng rơi vào ba đường ác. Đức Như Lai Tịnh Giới vì chúng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sinh thuyết giảng kinh pháp, nên họ đều bỏ các dơ bẩn, không có trần lao đều được thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Vậy nên mọi người nhìn nhau chẳng thấy bình đẳng. Sở dĩ chẳng bình đẳng vì căn người khó thấy, chỉ riêng Đức Như Lai mới có thể thấy tướng người bình đẳng. Làm đúng như Đức Phật thì bình đẳng với người vậy.

Hiền giả Xá-lợi-phất và chúng hội kinh ngạc, rất vui mừng thưa:

–Kể từ ngày hôm nay đến khi chết, chẳng quan sát người khác, chẳng dám nói người này về địa ngục, người kia sẽ diệt độ. Vì sao? Vì hành động của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn.

Khi Đức Phật thuyết giảng ví dụ về vua A-xà-thế đoạn trừ nghi này, ba vạn hai ngàn Thiên tử phát ý đạo Vô thượng chánh chân. Họ đều thệ nguyện: “Khi Đức Thế Tôn Tịnh Giới thành Chánh giác chúng tôi sẽ sinh ra ở cõi Phật ấy, chẳng tạo ra thế giới tham dục.” Đức Phật liền thọ ký cho họ sẽ sinh vào cõi kia.

M